



こうちけん にほんごきょうしつ にほんご

高知県 日本語教室・日本語サロンのマップ (2023年10月現在)

⑦KIA にほんご クラス

●KIA研修室(高知市本町4-1-37-2階)

①:夜クラス 18:30-20:00 / 昼クラス 13:30-15:00

でんわ:088-875-0022 メール: info_kia@kochi-kia.or.jp

■月曜夜 -はたらかための日本語
■火曜夜 -初級 ■水曜夜 -初級
■木曜夜 -入門と初級 ※高知日本語サロンへ委託し実施。

⑧高知 日本語 サロン

●高知県国際交流協会内(高知市本町4-1-37)

メール: jpsalonkochi2006@gmail.com

■木曜ひるクラス
①:木曜日 13:30-15:00
*入門と初級
※県国際交流協会が委託し実施。

■土曜サロン
①:土曜日 13:30-15:00
*どのレベルでもいいです。
*申し込めません。

⑩南国市 国際交流 協会-NIA

にほんご SHABERIBA!
●南国市立野田公民館
(南国市下野田267-1)

①:水曜日 19:00-21:00

■Sクラス-入門・初級
■Aクラス-初中級

でんわ:090-5270-5160(土橋)

にほんご Nクラス(オンライン)
*1事業所につき2名まで受入可。
*ZOOMつかいます。
*レベル: JLPT(N3)の勉強
①:水曜日 19:00-21:00
メール:nagano.sachi@gmail.com

⑪こうなん にほんご サロン

●のいちふれあいセンター 3階 第1学習室
(香南市野市町西野534-1)

①:毎月第2金曜日 18:30-20:00
*どのレベルでもいいです。
でんわ:0887-50-3022
メール:shougai@city.kochi-konan.lg.jp

⑥日高村 日本語 教室

●日高村立図書館 ほしのおか 多目的ホール(高岡郡日高村本郷192)

①:17:30~19:30 *火曜夜(中級レベル)、水曜夜(中上級レベル)

日高村役場 企画課 ※この教室は現在試験運営中で、主に村内の外国人就労者を対象としていますが、ご興味のある方はお気軽にお問い合わせください。

でんわ:0889-24-5126 メール:kikaku@vill.hidaka.lg.jp

③くろしお にほんご サロン

●黒潮町役場 本庁舎 3階(幡多郡黒潮町入野5893)

①:日曜日 10:00~11:30 (毎月第2・4)

*レベル:どのレベルでもいいです。
でんわ:0880-43-2177
メール:10210020@town.kuroshio.lg.jp

④すさき 日本語 サロン

*QRコードからみてください。
Facebook ページです。

⑨日本語 中級 講座 (オンライン)

主催:高知県立大学永国寺キャンパス
(高知市永国寺町2-22)

*中級(N3)レベル
①:木曜日 18:00-19:30
でんわ:088-847-8816
メール:uokcie@cc.u-kochi.ac.jp

⑫げいせい にほんご サロン

●芸西村立生涯学習館 2階
(芸西村和食甲1262)

①:毎月第1火曜日 19:00-21:00
*どのレベルでもいいです。
でんわ:0887-33-2400
メール:kyoiku@vill.geisei.lg.jp

⑬あき にほんご サロン

●安芸市女性の家(安芸市矢ノ丸3-12-27)

①:毎月第1木曜日 18:00~20:00
*どのレベルでもいいです。
でんわ:0887-35-1016
メール:norin@city.aki.lg.jp

⑭NIHONGO 室戸

メール:risa@catandbee.pag(市川)

*QRコードからみてください。
Facebook ページです。

②しまんと にほんご サロン

●四万十市役所本庁舎3階(四万十市仲村大橋通4-10)

①:水曜日(毎月第1・3) 18:00-20:00
*どのレベルでもいいです。
でんわ:0880-34-1126
メール:syokou@city.shimanto.lg.jp

⑤とさし 日本語 サロン

●土佐市複合文化施設つな一で
M2階研修室(土佐市高岡町乙3451-1)

*どのレベルでもいいです。
メール:nihongosalon.tosa@gmail.com

■水曜サロン
①:19:00-20:30

■日曜サロン
①:10:00-11:30

⑭KIA オンライン にほんご

*1事業所につき2名まで受入可。要相談。
みぎの QRコードからもうしこみ できます。
でんわ:088-875-0022
メール: info_kia@kochi-kia.or.jp

■入門クラス 月曜昼 13:30-15:00 / 水曜夜 19:00-20:30
■初級クラス 木曜夜 19:00-20:30 / 土曜朝 10:30-12:00

①日本語 学級

●松崎福祉センター(土佐清水市加久見1466-42)

①:日曜日(月2回) 10:00~12:00 *レベル: 初級
でんわ:0880-82-3410(松崎福祉センター)
0880-82-8400(NPO法人そよ風)

※詳細は、各地域の日本語教室・サロンへ直接電話やメールでお問い合わせください。



- 当マップについて
公益財団法人 高知県国際交流協会 電話:088-875-0022
- 高知県内の日本語教育推進事業について
高知県文化生活スポーツ部(文化国際課) 電話:088-823-9605

	やさしい にほんご くわしいことは、あなたが きたい きょうしつや サロンに てんわ か メールで きいて ください	英語<English> For more information, please contact Japanese language classes and salons directly, by phone or email.	中国語 < 中文 > 详情请直接通过电话或邮件, 向各地区的日语 教室或沙龙咨询	ベトナム語<Tiếng Việt> Liên hệ trực tiếp lớp học và salon tiếng Nhật ở các địa phương qua điện thoại hoặc email để biết thêm chi tiết.	インドネシア語<Bahasa Indonesia> Untuk Hal yang lebih rinci, silahkan bertanya melalui email atau hubungi kelas yang ingin anda kunjungi.
①	にほんご がつきゅう (むりょう) ◆にちようび(つき2かい) 10:00-12:00 *レベル:しよきゅう *もうしこみ してください。 *きょうかしよ:いりません。	Japanese Classroom (Free) ◆Sunday Classroom ㊟ 10:00-12:00 *Level: Beginner *Registration Required *Textbook: Not Necessary	日语教室 (免费) ◆星期天教室(一个月2次) ㊟ 10:00-12:00 *日语等级: 初级 *申请:有 *教材:不需要	Lớp học tiếng Nhật (Miễn phí) ◆Chủ Nhật (2 lần/tháng) ㊟ 10:00-12:00 *Trình độ: sơ cấp *Cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang (Gratis) ◆Hari Minggu kelas (2 kali sebulan) ㊟ 10:00-12:00 *Level: Kelas Dasar *Silahkan melakukan pendaftaran *Buku: Tidak Perlu
②	しまんと にほんご サロン(むりょう) ◆すいようび(つき2かい) 18:00-20:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	Shimanto Nihongo Salon (Free) ◆Wednesday Classroom ㊟ 18:00-20:00 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	四万十日語教室 (免费) ◆星期三教室(一个月2次) ㊟ 18:00-20:00 *等級不限 *申請: 无 *教材:不需要	Salon tiếng Nhật Shimanto (Miễn phí) ◆Thứ 4 (2 lần/tháng) ㊟ 18:00-20:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Shimanto (Gratis) ◆Rabu kelas ㊟ 18:00-20:00 (2 kali sebulan) *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
③	くろしお にほんご サロン(むりょう) ◆にちようび(つき2かい) 10:00-11:30 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	Kuroshio Nihongo Salon (Free) ◆Sunday Classroom ㊟ 10:00-11:30 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	黒潮日语教室 (免费) ◆星期天教室(一个月2次) ㊟ 10:00-11:30 *等級不限 *申請: 无 *教材:不需要	Salon tiếng Nhật Kuroshio (Miễn phí) ◆Chủ Nhật (2 lần/tháng) ㊟ 10:00-11:30 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Kuroshio (Gratis) ◆Hari Minggu kelas ㊟ 10:00-11:30 *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
⑤	とさし にほんご サロン (むりょう) ◆にちようサロン ㊟ 10:00-11:30 ◆すいようサロン ㊟ 19:00-20:30 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	Tosa City Nihongo Salon (Free) ◆Sunday Classroom ㊟ 10:00-11:30 ◆Wednesday Classroom ㊟ 19:00-20:30 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	土佐市 日语教室 (免费) ◆星期天教室 ㊟ 10:00-11:30 ◆星期二教室 ㊟ 19:00-20:30 *等級不限 *申請: 无 *教材:不需要	Salon tiếng Nhật thành phố Tosa (Miễn phí) ◆Lớp Chủ Nhật ㊟ 10:00-11:30 ◆Lớp Thứ 4 ㊟ 19:00-20:30 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Kota Tosa (Gratis) ◆Hari Minggu kelas ㊟ 10:00-11:30 ◆Rabu kelas ㊟ 19:00-20:30 *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran: Tidak perlu
⑥	ひだかむら にほんご きょうしつ ◆㊟:よる 17:30-19:30 ・かようび-ちゅうきゅう ・すいようび-ちゅうじょうきゅう *もうしこみ: ひだかむら に れんらくしてください。	Hidakamura Nihongo Class (Free) ◆㊟ 17:30-19:30 *Registration Required ・Tuesday-Intermediate Class ・Wednesday-Advanced-Intermediate Class	日高村 日语教室 ◆㊟ 晚上 17:30-19:30 ・星期二-中级・星期三-中高级 *申請: 请联系日高村	Lớp học tiếng Nhật Hidakamura (Miễn phí) ㊟ 17:30-19:30 ・Lớp thứ 3: Trung cấp;・Lớp thứ 4: Trung - cao cấp *Liên hệ Hidakamura để đăng ký	Kelas bahasa jepang Hidakamura ◆㊟: Malam 17:30 - 19:30 ・Selasa-level menengah ・Rabu-level menengah dan lanjutan *pendaftaran : Silahkan hubungi Hidakamura
⑦	KIA にほんご クラス (むりょう) ◆㊟:よる 18:30-20:00 / ひる 13:30-15:00 ・げつようび よる -はたらくためのにほんご(けいご・かんじ) ・かようび よる -しよきゅう(N4くらい) ・すいよう よる -しよきゅう(もじ・かいわ・ぶんぽう) ・もくよう ひる -にゅうもん としよきゅう(もじ・かいわ・ぶんぽう) *もうしこみ してください。	KIA Nihongo Class (Free) ◆㊟ 18:30-20:00 ・Monday-Nihongo for Work ・Tuesday-Early-Intermediate Class (JLPT N4) ・Wednesday- Beginner Class (Words, Conversation, Grammar) *Textbook: Need To Buy *Registration Required	KIA 日语教室 (免费) ◆㊟: 18:30-20:00 ・星期一 为了工作的日语(敬语和汉字) ・星期二 初中级班级(JLPTのN4水平) ・星期三 初级班级(生活会话・文字・语法) ・星期四 入门与初级(生活会话・文字・语法) *申請:有	Lớp học tiếng Nhật tại KIA (Miễn phí) ◆Tối ㊟:18:30-20:00/Chiều ㊟:13:30-15:00 ・Tối thứ 2: Tiếng Nhật trong công việc (kính ngữ, chữ Hán) ・Tối thứ 3: Sơ trung cấp (trình độ JLPT N4) ・Tối thứ 4: Lớp sơ cấp (từ vựng, ngữ pháp, hội thoại) ・Chiều thứ 5: Nhập môn và sơ cấp (từ vựng, ngữ pháp, hội thoại) *Cần phải đăng ký	KIA bahasa Jepang kelas (Gratis) ◆㊟: Malam 18:30-20:00 / Siang 13:30 - 15:00 ・Senin malam - Bahasa Jepang untuk bekerja (bahasa sopan atau hormat・kanji) ・Selasa malam - Level Dasar (Sekitar level JLPT N4) ・Rabu malam -Level Dasar(huruf, percakapan, pola kalimat) ・Kamis siang-perkenalan dan dasar (huruf, percakapan, pola kalimat) *Silahkan melakukan pendaftaran
⑧	こうち にほんご サロン (むりょう) ◆どよう サロン ㊟:どようび 13:30-15:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ: ありません。 ◆もくよう ひるクラス (にゅうもん としよきゅう) ㊟:もくようび 13:30-15:00 *もうしこみ してください。	Kochi Nihongo Salon (Free) ◆Saturday Japanese Salon ㊟ Saturday 13:30-15:00 *All Levels Welcome *Registration: Not Required ◆Thursday Japanese Class (Introductory-Beginner) *Registration Required ㊟ Thursday 13:30-15:00	高知日语学习沙龙 (免费) ◆星期六日语沙龙 ㊟: 星期六 (13:30-15:00) *日语等级: 等级不限 *不需要申请报名 ◆星期四日语教室(入門・初级) ㊟: 星期四 (13:30-15:00) *申請:有	Salon tiếng Nhật Kochi (Miễn phí) ◆Salon tiếng Nhật thứ bảy ㊟ Thứ 7 13:30-15:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký ◆Lớp học thứ năm (Nhập môn và sơ cấp) ㊟ Thứ 5 13:30-15:00 *Cần phải đăng ký	Kochi Nihongo Salon (Gratis) ◆Sabtu Nihongo Salon ㊟ Sabtu(13:30-15:00) *Semua Level *Pendaftaran:Tidak perlu ◆Mokuyou kelas siang (penghantar dan dasar) ㊟ Kamis(13:30-15:00) *Pendaftaran:Perlu
⑨	こうちけんりつだいがく 高知県立大学 にほんご ちゅうきゅう こうざ (むりょう) ㊟:もくようび 18:00-19:30 オンライン *レベル-ちゅうきゅう *もうしこみ してください。 *むりょう(オンラインのとき)	University of Kochi (Free) ㊟ Thursday 18:00-19:00 *Level: Intermediate *Registration Required *Tuition: Free (Online) *Textbook: Need To Buy	高知县立大学 日语中级讲座 (免费) ㊟: 星期四 (18:00-19:30) *等级: 中级 *教学费用(on line): 免费 *申請: 有	Lớp tiếng Nhật trung cấp Đại học Kochi Kenritsu (Miễn phí) ㊟ Thứ 5 18:00-19:30 *Cấp độ: Trung cấp *Cần phải đăng ký *Miễn phí (đối với lớp học online)	Universitas Prefektur Kochi Kursus Menengah (Gratis) ㊟ Kamis (18:00-19:30) *Level: Menengah *Silahkan melakukan pendaftaran *Biaya: Gratis (online)
⑩	なんこくし こくさい こうりゅう きょうかい-NIA にほんご ◆:すいようび 19:00-21:00 ◆にほんご SHABERIBA! ・Sクラス-にゅうもん としよきゅう ・Aクラス-しよきゅう *参加費 1回100円	Nankoku City International Association (NIA) ◆Wednesday 19:00-21:00 ◆Japanese SHABERIBA! ・Class S-Introductory-Beginner ・Class A-Beginner-Intermediate *100 yen (On the day of participation)	南国市国際交流協会 (NIA) ◆: 星期三 (19:00-21:00) ◆日本語 SHABERIBA! ・班级 S - 入门、初级 ・班级 A - 初中级班级 *教学费用 一次 100 日元 (参加日)	Hiệp hội giao lưu quốc tế Nankoku (NIA) ◆Thứ 4 19:00-21:00 ◆Tiếng Nhật SHABERIBA! ・Lớp S-Nhập môn và sơ cấp ・Lớp A-Lớp sơ - trung cấp *Học phí: 100 yên/buổi	Nankoku International Association (NIA) ◆Rabu (19:00-21:00) ◆Nihongo SHABERIBA! ・Kelas S-Dasar-Pengantar ・Kelas A-Pemula-menengah *Biaya partisipasi : 100 yen sekali
⑪	こうなん にほんご サロン (むりょう) ◆まいつき だい2 きんようび 18:30-20:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ:ありません。 *きょうかしよ:いりません。	Kounan Nihongo Salon (Free) ◆㊟ Second Friday Of Every Month 18:30-20:00 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	香南日语教室 (免费) ◆毎月の第二个星期五 18:30-20:00 *等級不限 *申請: 无 *教材:不需要	Salon tiếng Nhật Konan (Miễn phí) ◆Thứ 6 của tuần thứ hai hàng tháng 18:30-20:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng ký *Không cần sách giáo khoa	Kelas Bahasa Jepang Kounan (Gratis) ◆Minggu kedua hari jumat setiap bulan 18:30-20:00 *Level: Semua Level *Buku: Tidak Perlu *Pendaftaran:Tidak perlu
⑫	げいせい にほんご サロン (むりょう) ◆まいつき だい1 かようび 19:00-21:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ ありません。 *きょうかしよ: いりません。	Geisei Nihongo Salon (Free) ◆First Tuesday of Every Month 19:00-21:00 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	芸西日语沙龙 (免费) ◆毎月第一个星期二 19: 00-21: 00 *什么级别都 OK *无需预约 *教材: 不需要	Salon tiếng Nhật Gesei (miễn phí) ◆ Thứ 3 tuần thứ nhất hàng tháng 19:00~ 21:00 * Mọi cấp độ * Không cần phải đăng kí * Không cần sách giáo khoa	Kelas bahasa jepang Geisei (Gratis) ◆Setiap bulan selasa minggu pertama 19:00-21:00 *Level berapapun OK *Tidak ada pendaftaran *Buku pelajaran: tidak perlu.
⑬	あき にほんご サロン (むりょう) ◆まいつき だい1 もくようび 18:00-20:00 *どのレベルでも OK *もうしこみ ありません。 *きょうかしよ: いりません。	Aki Nihongo Salon (Free) ◆First Thursday of Every Month 18:00-20:00 *All Levels Welcome *Textbook: Not Necessary *Registration: Not Required	安芸日语沙龙 (免费) ◆毎月第一个星期四 18: 00-20: 00 *什么级别都 OK *无需预约 *教材: 不需要	Salon tiếng Nhật Aki (miễn phí) ◆Thứ 5 của tuần thứ nhất hàng tháng 18:00-20:00 *Mọi cấp độ *Không cần phải đăng kí *Không cần sách giáo khoa	Kelas bahasa jepang Aki (Gratis) ◆Setiap bulan kamis minggu pertama 18:00-20:00 *Level berapapun OK *Tidak ada pendaftaran *Buku pelajaran: Tidak perlu.
⑭	KIA オンラインにほんごクラス(むりょう) ◆げつよう ひる 13:30-15:00 (にゅうもん) ◆すいよう よる 19:00-20:30 (にゅうもん) ◆もくよう よる 19:00-20:30 (しよきゅう) ◆どよう あさ 10:30-12:00 (しよきゅう) *もうしこみ してください。	KIA Online Nihongo Class (Free) ◆Monday 13:30-15:00 (Introductory Class) ◆Wednesday 19:00-20:30 (Introductory Class) ◆Thursday 19:00-20:30 (Beginner Class) ◆Saturday 10:30-12:00 (Beginner Class) *Registration Required	KIA Online 日语教室 (免费) ◆星期一-教室 13:30-15:00 (入门) ◆星期三-教室 19:00-20:30 (入门) ◆星期四-教室 19:00-20:30 (初级) ◆星期六-教室 10:30-12:00 (初级) ※申請: 有	Lớp học tiếng Nhật online KIA (Miễn phí) ◆Thứ 2 13:30 - 15:00 (Nhập môn) ◆Thứ 4 19:00 - 20:30 (Nhập môn) ◆Thứ 5 19:00 - 20:30 (Sơ cấp) ◆Thứ 7 10:30 - 12:00 (Sơ cấp) *Cần phải đăng ký	KIA Online Kelas bahasa Jepang (Gratis) ◆Senin 13:30-15:00 (Level pengantar) ◆Rabu 19:00-20:30 Level pengantar ◆Kamis 19:00-20:30 (Level Dasar) ◆Sabtu 10:30-12:00 (Level Dasar) *Pendaftaran:Perlu